

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TPCL - ĐT
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2024

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình – Ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TPCL - ĐT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh
2. Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân TPCL - ĐT, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 16/01 và ngày 01 tháng 02 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân TPCL - ĐT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2023/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023, *“Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cao Thị TH, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 1, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, TPCL – ĐT.

Bị đơn: Bùi Minh H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: tổ 11, ấp Tân Chủ, xã Tân Thuận Tây, TPCL – ĐT.

(Chị TH có mặt tại phiên tòa. Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Cao Thị TH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, TPCL - ĐT, tỉnh Đồng Tháp ngày 17/8/2011.

Trong thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến tháng 10/2012 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng xa nhau tháng 02/2014, thời gian xa nhau có

tìm cách hàn gắn nhưng không được, từ năm 2014 đến nay chị TH và anh H không còn liên lạc. Nay chị TH cầu được ly hôn với anh Bùi Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Bùi Thanh L, sinh ngày 29/8/2011 và Bùi Lam Ph, sinh ngày 29/8/2011. Hiện hai con chung đang sống với chị TH, từ khi xa nhau đến nay anh H không đến thăm con. Chị TH yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân TPCL - ĐT, tỉnh Đồng Tháp đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Minh H theo quy định của pháp luật, anh H không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa anh Bùi Minh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Cao Thị TH và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại Số 501, tổ 11, ấp Tân Chủ, xã Tân Thuận Tây, TPCL - ĐT, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TPCL - ĐT, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn anh Bùi Minh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị TH yêu cầu ly hôn với anh Bùi Minh H.

Chị Cao Thị TH và anh Bùi Minh H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, TPCL - ĐT, tỉnh Đồng Tháp ngày 17/8/2011 là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến tháng 10/2012 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng xa nhau từ tháng 02/2014, thời gian xa nhau có tìm cách hàn gắn nhưng không được, chị TH và anh H đã xa nhau từ năm 2014, chị TH không có liên lạc, không quan tâm cuộc sống của anh H từ đó đến

nay. Nay chị TH cầu được ly hôn với anh Bùi Minh H. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Minh H theo quy định của pháp luật nhưng anh Bùi Minh H không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Chị TH và anh H sống xa nhau từ năm 2014 đến nay, không còn liên lạc với nhau và cũng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân giữa chị Cao Thị TH và anh Bùi Minh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể duy trì quan hệ hôn nhân.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ ...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy chị Cao Thị TH yêu cầu ly hôn với anh Bùi Minh H là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Bùi Thanh L, sinh ngày 29/8/2011 và Bùi Lam Ph, sinh ngày 29/8/2011. Hiện hai con chung đang sống với chị TH, từ khi xa nhau đến nay anh H không đến thăm con. Chị TH yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung. Anh Bùi Minh H không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị TH: Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại 02 con chung là nữ do chị TH là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Mặt khác, con chung Bùi Thanh Lam và Bùi Lam Phương có văn bản ý kiến trình bày muốn ở cùng với mẹ, từ khi xa nhau đến nay anh H không đến thăm con, không quan tâm chăm sóc con. Anh Bùi Minh H không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị TH về việc nuôi con chung. Chị TH được tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Chị Cao Thị TH không yêu cầu anh Bùi Minh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Tài sản chung và nợ chung: Chị TH trình bày không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Bùi Minh H không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Cao Thị TH phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Cao Thị TH đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000082 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TPCL - ĐT tỉnh Đồng Tháp. Chị Cao Thị TH đã nộp xong tiền án phí. Anh Bùi Minh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu chị Cao Thị TH. Chị Cao Thị TH được ly hôn với anh Bùi Minh H.

[2]. *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung tên là Bùi Thanh Lam, sinh ngày 29/8/2011 và Bùi Lam Phương, sinh ngày 29/8/2011. Hiện hai con chung đang sống với chị TH. Chị Cao Thị TH được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Thị TH không yêu cầu anh Bùi Minh H cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. *Tài sản chung và nợ chung*: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng chị Cao Thị TH phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Cao Thị TH đã nộp tạm ứng

là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000082 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TPCL - ĐT tỉnh Đồng Tháp. Chị Cao Thị TH đã nộp xong tiền án phí. Anh Bùi Minh H không phải chịu án phí.

Chị Cao Thị TH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Thanh Bùi Thị Hoàng

Bùi Thị Tuyết Nga